



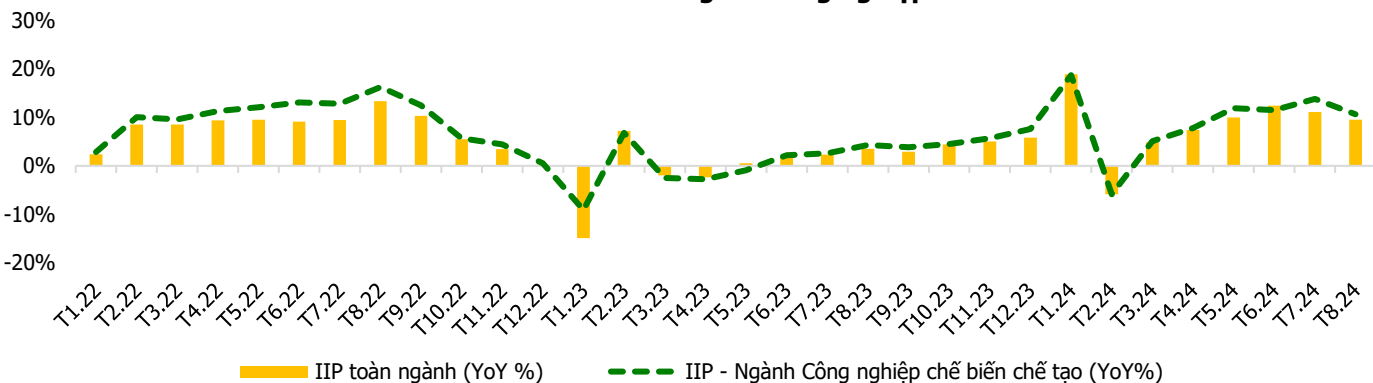
CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho TTCK

Số liệu kinh tế, xã hội 8 tháng đầu năm 2024 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)

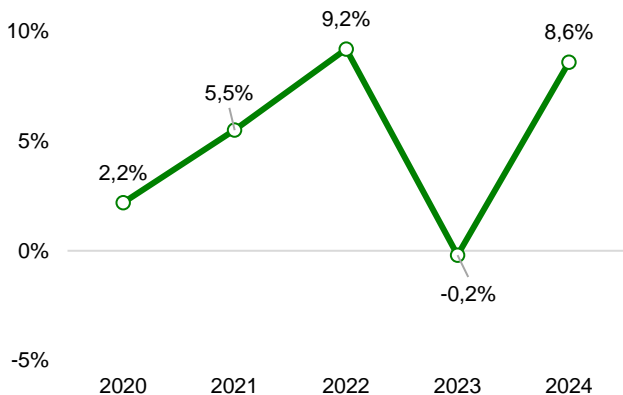
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

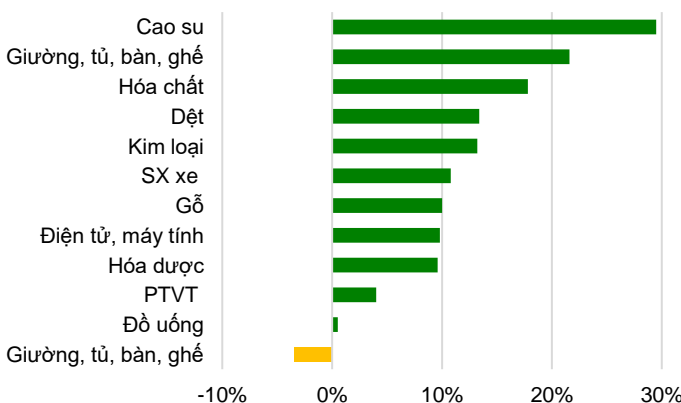
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 2% so với tháng 7 Tăng 9,5% svck 	Đóng góp chính nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,6% svck. Ngành sản xuất phân phối điện tăng 8,9%; cung cấp nước, xử lý rác nước thải tăng 12,6%; riêng ngành khai khoáng giảm 1,5%.
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 8 tháng	<ul style="list-style-type: none"> 8 tháng 2024: Tăng 8,6% svck 	Chỉ số IIP 8 tháng đầu năm duy trì xu hướng tăng về ngang mức năm 2022. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,7% svck; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,6% svck; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,8%; ngành khai khoáng giảm 6% svck. Một số ngành công nghiệp tăng hai chữ số svck như cao su; giường tủ, hóa chất; kim loại; dệt.

Chỉ số IIP 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2024 (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số ngành có tốc độ tăng/giảm IIP 8T/2024 cao nhất và thấp nhất (%)

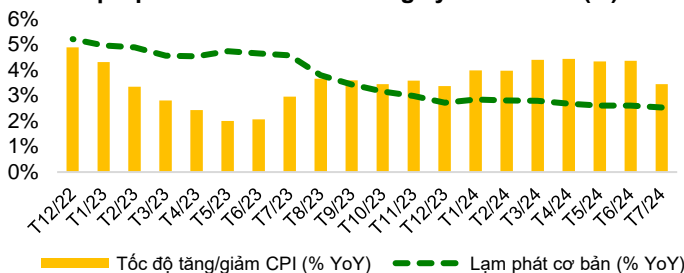


Nguồn: GSO, Agriseco Research

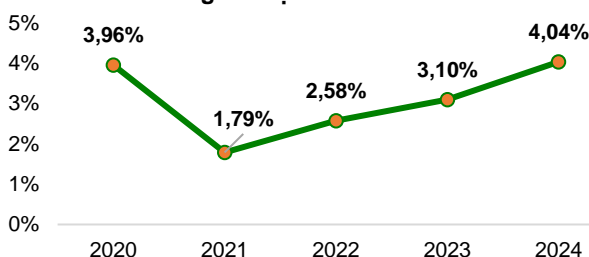
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> Ổn định so với tháng 7.2024 Tăng 3,45% svck 2023 	Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 ổn định, chủ yếu tăng do giá lương thực, thực phẩm và giá thuê nhà. Riêng nhóm giao thông giảm do giá dầu, giá xăng giảm theo ảnh hưởng các đợt điều chỉnh.
CPI bình quân 8 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 4,04% svck 2023 Lạm phát cơ bản tăng 2,71% 	Nhìn chung, lạm phát vẫn đang được kiểm soát. Áp lực lạm phát trong năm 2024 chủ yếu đến từ việc Nhà nước điều chỉnh giá các mặt hàng như điện, nước, y tế theo lộ trình.

Lạm phát cơ bản so với cùng kỳ năm trước (%)



Tốc độ tăng/giảm CPI 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2024

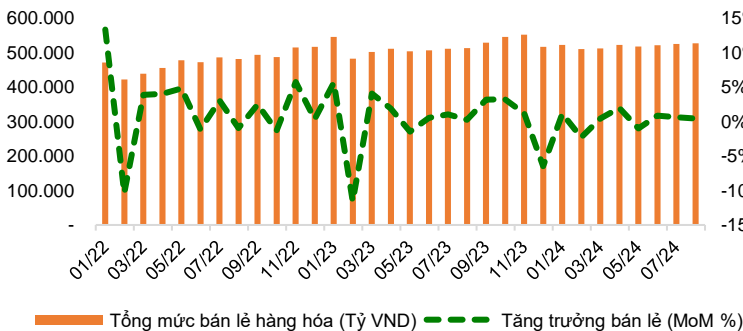


3. Bán lẻ & Tiêu dùng

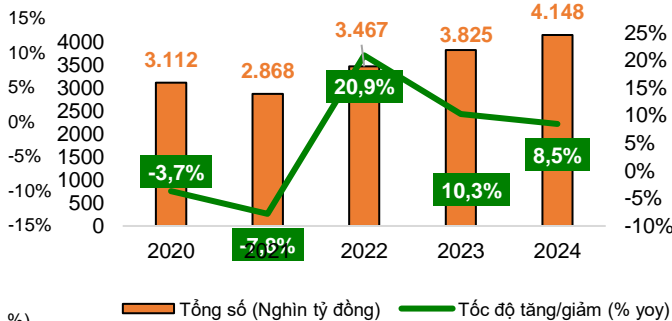
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 8.2024	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt: 526,6 nghìn tỷ đồng Tăng 0,4% so với tháng 7 Tăng 7,9% svck 2023 	Tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng tăng so với cùng kỳ 2023 nhờ (1) bán lẻ hàng hóa tăng bền vững 7,5%; (2) ngành du lịch duy trì tăng. Khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng đạt 1,43 triệu lượt, tăng 24% so với tháng 6 và 18% svck 2023.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 8 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt: 4,1 triệu tỷ đồng Tăng 8,5% svck 2023 	Doanh thu bán lẻ tiêu dùng và dịch vụ tiếp tục cao hơn bình quân 2020-2023 do nhu cầu tiêu dùng và sản xuất trong nước phục hồi cùng với sự tăng trưởng của ngành du lịch. Lượng du khách quốc tế đạt 11,4 triệu khách, hoàn thành 63% kế hoạch đề ra. Con số này đã cao hơn mức trước dịch Covid-19.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng 7 tháng các năm 2020 - 2024



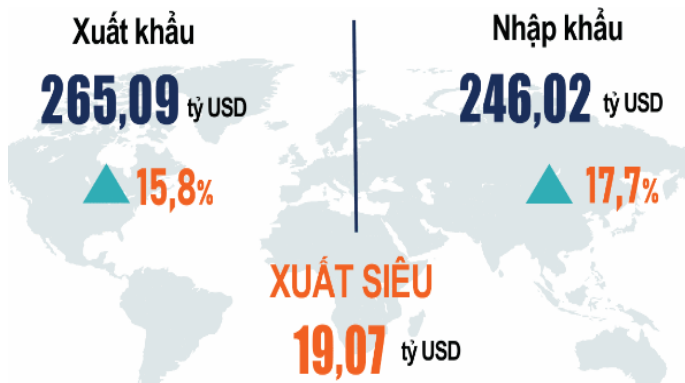
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

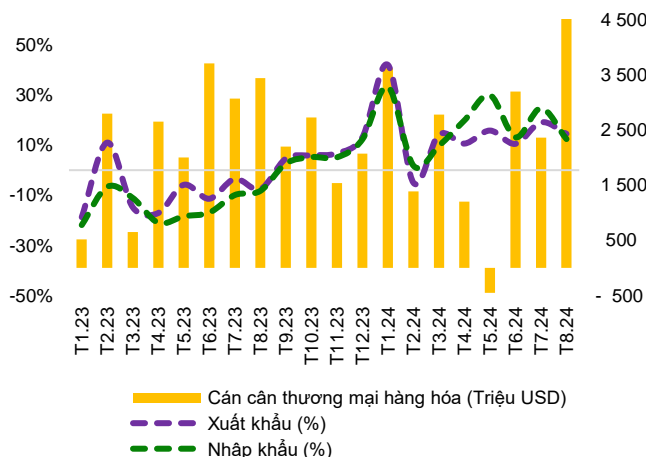
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 70,65 tỷ USD, tăng 0,8% so tháng 7 và 13,5% svck 2023 Xuất khẩu: 37,59 tỷ USD (+14,5% svck) Nhập khẩu: 33,06 tỷ USD (+12,4% svck) So với tháng 7.2024: Xuất khẩu tăng 3,7% và Nhập khẩu giảm 2,4%. 	Kim ngạch xuất, nhập khẩu chậm lại so với tháng 7 nhưng vẫn duy trì đà tăng trưởng so với cùng kỳ 2023. Giá trị xuất siêu đạt mức cao nhất kể từ đầu năm. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng cao như: <i>điện tử, điện thoại, máy móc; dệt may; da giày; gỗ; thủy sản; sắt thép.</i>
Xuất, nhập khẩu 8 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 511 tỷ USD, tăng 17% svck 2023 Xuất khẩu: 265,09 tỷ USD (+16% svck) Nhập khẩu: 246,02 tỷ USD (+18% svck) Xuất siêu: 19,07 tỷ USD 	Xuất khẩu và nhập khẩu duy trì tăng hai chữ số. Kim ngạch xuất khẩu chủ yếu đến từ khu vực kinh tế trong nước tăng 21%. Các mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng trưởng cao như: Nông sản, lâm sản tăng 25% svck; Công nghệ chế biến tăng 15%; Thủy sản tăng 9%. Các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, ASEAN phục hồi tốt do nhu cầu gia tăng dịp cuối năm.

Tình hình xuất, nhập khẩu 8 tháng năm 2024



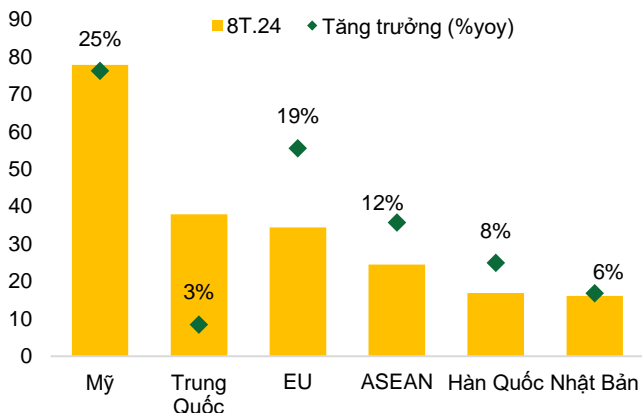
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



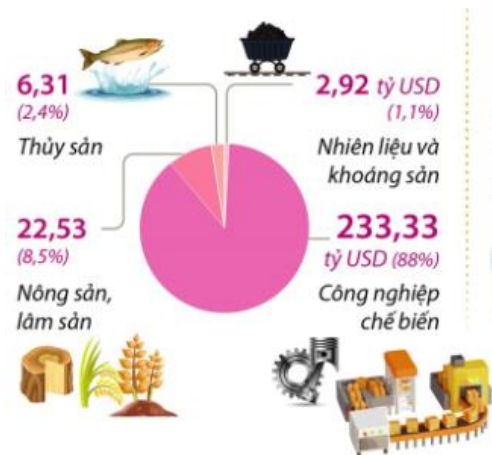
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất khẩu 5 đối tác chính của Việt Nam 8T.2024 (% yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2024



Nguồn: GSO, Agriseco Research

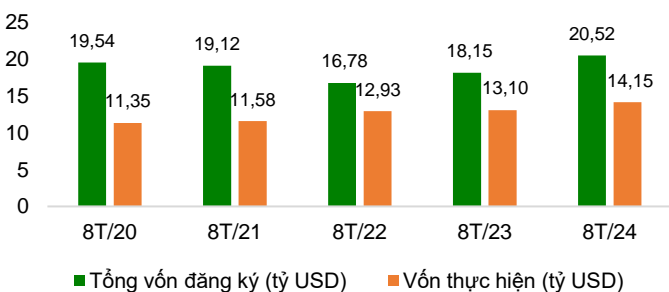
**5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI**

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 8 tháng đầu năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> 20,5 tỷ USD Tăng 7% svck 	Vốn FDI đăng ký mới duy trì tăng cao 27% svck 2023. Vũng Tàu là tỉnh thu hút vốn FDI đăng ký mới cao nhất cả nước với 1,65 tỷ USD, nổi bật có dự án nhà máy sản xuất sản phẩm sinh học của Hàn Quốc với tổng vốn đầu tư 730 triệu USD. Bắc Ninh dẫn đầu về số dự án mới và vốn đăng ký điều chỉnh như nhà máy FCPV Foxconn, bán dẫn Amkor Technology.
FDI giải ngân từ đầu năm	<ul style="list-style-type: none"> 14,15 tỷ USD Tăng 8% svck 	Vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (11,28 tỷ USD); kinh doanh bất động sản (1,27 tỷ USD); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước (0,54 tỷ USD).

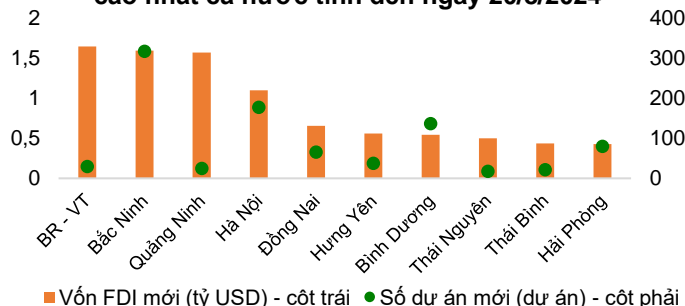
Bảng: Một số dự án FDI tại Việt Nam 8 tháng đầu năm 2024

STT	Dự án FDI	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Amkor tăng thêm vốn đầu tư dự án nhà máy bán dẫn tại KCN Yên Phong 2C	Bắc Ninh	Hàn Quốc	1,07
2	HyoSung TNC đầu tư nhà máy sợi carbon	Vũng Tàu	Hàn Quốc	0,80
3	Capitaland đầu tư xây dựng KĐT Lumi Hanoi	Hà Nội	Singapore	0,76
4	Nhà Máy Sản Xuất Sản Phẩm Sinh Học Bio-Bdo	Vũng Tàu	Thổ Nhĩ Kỳ	0,73
5	Dự án nhà máy SX thiết bị ô tô điện của Talway Việt Nam	Bắc Ninh	Trung Quốc	0,70
6	Sản xuất Silic công ty Trina Solar Cell Việt Nam	Thái Nguyên	Trung Quốc	0,45
7	Dự án nhà máy FCPV Foxconn tại KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh	Bắc Ninh	Đài Loan	0,38
8	Foxconn đầu tư Dự án Hệ thống thông minh tại KCN Bắc Tiền Phong	Quảng Ninh	Đài Loan	0,29
9	Dự án sản xuất silic quang điện Gokin Solar Hải Hà Việt Nam	Quảng Ninh	Hong Kong	0,28
10	Sản xuất văn phòng phẩm công ty Deli Việt Nam	Hải Dương	Trung Quốc	0,27
11	Foxconn đầu tư dự án sản phẩm giải trí thông minh tại KCN Sông Khoai	Quảng Ninh	Đài Loan	0,26
12	Sản xuất thủy tinh công ty Biel Crystal	Hải Dương	Trung Quốc	0,26
13	Nhà Máy Electronic Tripod Việt Nam	Vũng Tàu	Đài Loan	0,25
14	Tập đoàn Crystal dự kiến mở rộng đầu tư nhà máy thứ 6	Hải Dương	Trung Quốc	0,20
15	Dự án sản xuất lốp xe tập đoàn Sailun	Tây Ninh	Trung Quốc	0,20
16	Dự án SLP Park Lộc An Bình Sơn trong lĩnh vực logistics	Đồng Nai	Singapore	0,12
17	Sản xuất cà phê của Nestlé Việt Nam-Nhà máy Trị An mở rộng	Đồng Nai	Thụy Sĩ	0,10
18	Sản xuất tấm năng lượng mặt trời Boviet (Boway)	Hải Dương	Trung Quốc	0,12

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 8.2024, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/8 các năm 2020-2024

Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

Top 10 địa phương thu hút FDI đăng ký mới cao nhất cả nước tính đến ngày 20/8/2024

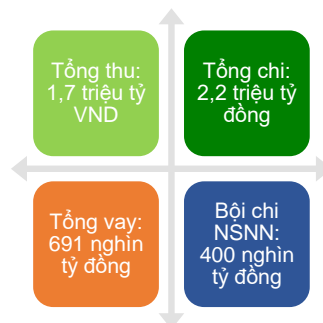
6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 101,3 nghìn tỷ VND Chi: 158,8 nghìn tỷ VND Thâm hụt: 57,5 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách thấp so với tháng 7 năm 2024, chủ yếu từ các nguồn thu nội địa, chiếm tỷ trọng khoảng 80% với giá trị 81,3 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 8 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 1.335,6 nghìn tỷ VND, bằng 76% dự toán năm, tăng 17,8% svck Chi: 1.104,2 nghìn tỷ VND, bằng 52% dự toán năm, tăng 1,9% svck Thặng dư: 231,4 nghìn tỷ VND 	Tiến độ thu ngân sách đang bám sát dự toán năm, trong khi đó tiến độ chi ngân sách đang ở mức thấp.

Thu, chi ngân sách Nhà nước tháng 8 tháng đầu năm 2024

Dự toán ngân sách nhà nước 2024



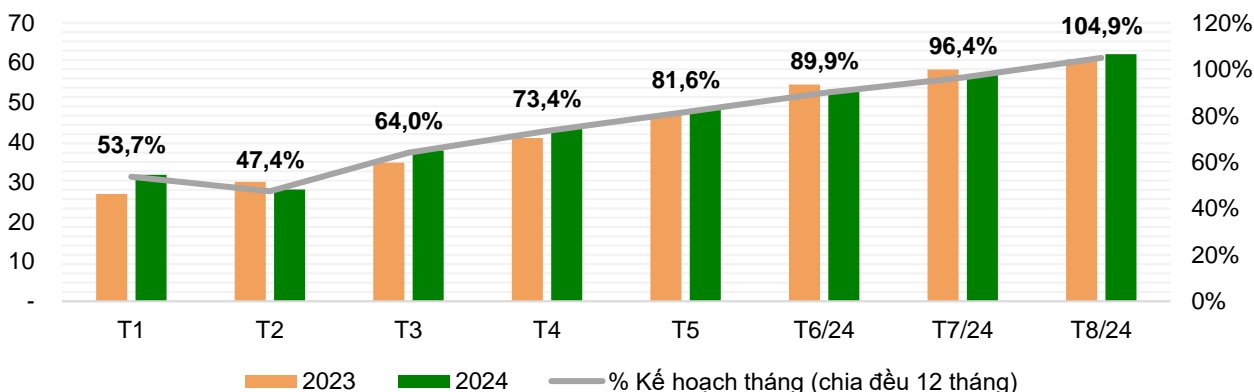
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: NQ104/2023/QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 8: 62,1 nghìn tỷ đồng (tăng 1,3% svck 2023) 8 tháng đầu năm 2024: 363,1 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8% kế hoạch năm, tăng 2% svck (8T.2024 đạt 48,6% KH năm và tăng 24,5% svck) 	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp và vẫn tồn tại một số vướng mắc về cơ chế chính sách, giải phóng mặt bằng, nguồn cung ứng nguyên vật liệu ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công sẽ được thúc đẩy các tháng cuối năm tại các dự án trọng điểm.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)



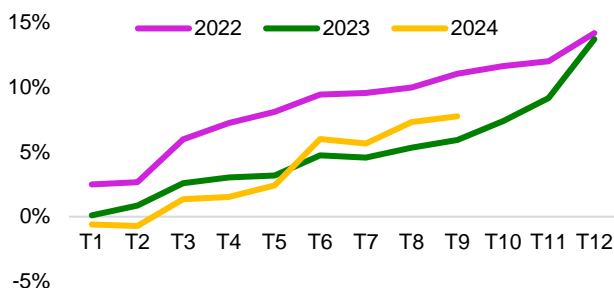
Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research



7. Lãi suất, tỷ giá

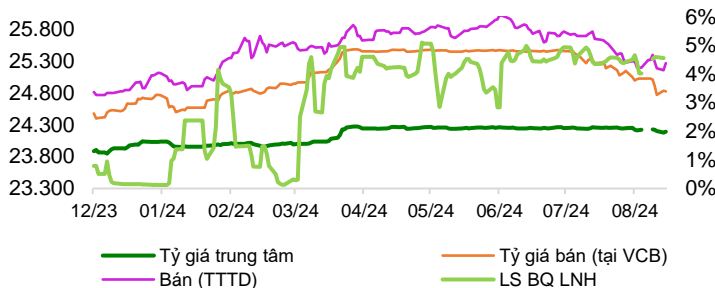
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Đến 30/08/2024: tăng 7,3% so với cuối năm 2023 	Tăng trưởng tín dụng tiếp tục xu hướng tăng trong tháng 8. Kỳ vọng tốc độ tăng trưởng tín dụng sẽ tăng và đạt mục tiêu 15% trong các tháng cuối năm khi kinh tế tiếp tục phục hồi rõ nét, thị trường bất động sản ấm dần lên, mặt bằng lãi suất duy trì thấp.
- Tỷ giá - Lãi suất liên ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá tăng 1,5% so với đầu năm Lãi suất LNH: 4,02% - 4,93% 	Tỷ giá đã hạ nhiệt từ đầu tháng 7 và kỳ vọng FED giảm lãi suất sẽ giúp giảm áp lực lên tỷ giá và áp lực rút ròng của khối ngoại. Lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ổn định. Lãi suất huy động tiếp tục tăng ở hầu hết các NHTM CP tư nhân, NHTMCP vốn nhà nước cũng đã bắt đầu tăng lãi suất huy động. Lãi suất cho vay giảm so với đầu năm. Nhìn chung, mặt bằng lãi suất dự kiến vẫn duy trì thấp so với cuối năm 2023.

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

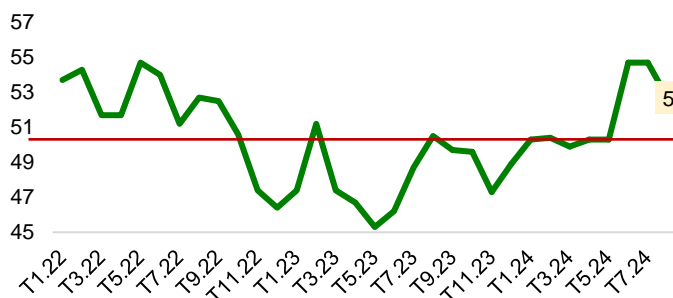


Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

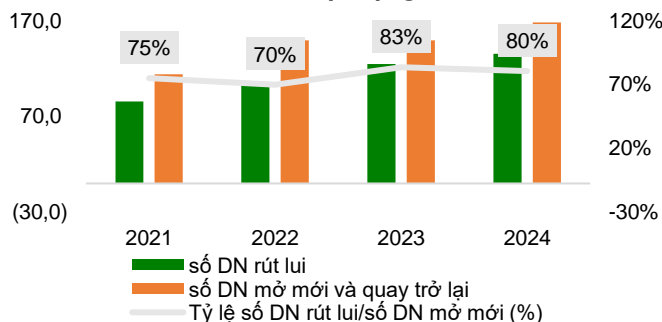
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 8 đạt 52,4 điểm Thấp hơn so với mức 54,7 điểm tháng 7.2024 	Chỉ số PMI duy trên ngưỡng trung tính 50 điểm trong 5 tháng liên tiếp cho thấy ngành sản xuất tiếp tục cải thiện. Kỳ vọng ngành sản xuất sẽ tăng trưởng tốt các tháng tới nhờ nhu cầu trong và ngoài nước phục hồi.
Tình hình DN 8 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 168,1 nghìn DN (+12,5 svck) DN rút lui: 135,3 nghìn DN (+8,5% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 80% số DN đăng ký mới và quay trở lại. Tỷ lệ này nhìn chung đã giảm so với mức 83% năm 2023, nhưng cao hơn mức 70% năm 2022, và 75% năm 2021. Tình hình kinh doanh của DN đã có sự cải thiện hơn, khó khăn chủ yếu ở các DN nhỏ và siêu nhỏ.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

Tình hình hoạt động DN 8T.2024



Nguồn: GSO, Agirseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Bức tranh kinh tế 8 tháng đầu năm tiếp tục khởi sắc với kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng hai chữ số, thặng dư thương mại tốt, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo và lạm phát, tỷ giá được kiểm soát. Ngành sản xuất tích cực với PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong 5 tháng liên tiếp, các lĩnh vực dịch vụ, du lịch phục hồi. Agriseco Research dự báo tăng trưởng GDP cả năm có thể hoàn thành mục tiêu 6,5-7% của Chính phủ.
- Các yếu tố khó khăn, rủi ro cần lưu ý như xung đột chính trị thế giới gay gắt làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, tổng cầu phục hồi chậm, rủi ro suy thoái ở một số nền kinh tế lớn. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật của nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong nửa cuối năm 2024.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán:

- Số liệu tăng trưởng kinh tế tiếp tục xu hướng tăng tích cực tạo cơ sở cho sự phục hồi kết quả kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết. Tỷ giá đã được kiểm soát và hạ nhiệt giúp Chính phủ duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Môi trường lãi suất duy trì ở mức thấp so với bình quân năm 2023 sẽ giúp giảm chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tín dụng đang được đẩy mạnh và định hướng tăng trưởng với 15% (cao hơn mức 14% của năm 2023) sẽ tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp gia tăng quy mô, doanh thu hoạt động. Điều này sẽ mở ra nhiều cơ hội cho thị trường chứng khoán, các chủ đề và cơ hội đầu tư các tháng cuối năm sẽ được cập nhật chi tiết [tại đây](#).
- Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có tình hình sản xuất tăng mạnh trong 8 tháng đầu năm như thép, cao su, gỗ, dệt may, hóa chất... được kỳ vọng giúp các doanh nghiệp trong ngành có KQKD tăng trưởng cao trong nửa cuối năm 2024, đặc biệt so với mức nền thấp cùng kỳ 2023.
- Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đang tăng trưởng tốt trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng, là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024. Nhiều tập đoàn công nghệ lớn đang xúc tiến hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực bán dẫn, chip, năng lượng tái tạo. Điều này kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Công nghệ - Viễn thông và Bất động sản Khu công nghiệp hưởng lợi. Đồng thời nhóm Khu công nghiệp cũng được hưởng lợi gián tiếp từ các dự án đầu tư công đang triển khai liên quan đường xá, hạ tầng.
- Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục phục hồi mạnh với tổng kim ngạch XNK tăng 17% so với cùng kỳ 2023 kỳ vọng sẽ giúp các nhóm xuất khẩu ghi nhận KQKD tốt như hóa chất, dệt may, thủy sản, cao su. Bên cạnh đó, các ngành liên quan như logistics, cảng biển cũng được hưởng lợi từ xu hướng này.
- Lượng khách du lịch quốc tế duy trì đà tăng cao từ tháng 1.2020 và đã vượt thời điểm trước đại dịch nhờ các giải pháp kích cầu du lịch của Chính phủ, có thể tạo sự khởi sắc đối với KQKD cũng như diễn biến giá cổ phiếu của nhóm doanh nghiệp hàng không, dịch vụ.

Các yếu tố rủi ro cần lưu ý:

- Việt Nam đang phải trải qua bão lũ lớn nhất trong 50 năm và gây nhiều thiệt hại về con người, kinh tế. Chuỗi cung ứng của một số hàng hóa thiết yếu có thể bị ảnh hưởng và tạo áp lực lên lạm phát các tháng tới.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, bầu cử tổng thống Mỹ, Nhật Bản tăng lãi suất, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, rủi ro an toàn chuỗi cung ứng hàng hóa và triển vọng tăng trưởng kém tích cực của các nền kinh tế lớn.
- Thị trường tiếp tục gặp áp lực bán rông từ khối ngoại giai đoạn tới sau khi khối này đã bán rông hơn 3,4 tỷ USD trong 1 năm qua. Những yếu tố này sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 13 tháng 09 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**;
- Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**;



Quét mã và trải nghiệm App AGR MOBI PRO ngay tại:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn